TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 02 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh;

- Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 345/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1989. Trú tại: Đ, thôn D, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện nay: Đội 14, thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1983. Trú tại: Đ, thôn D, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc C có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 07/02/2013 tại UBND xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Anh C ngoại tình có người phụ nữ khác ngang nhiên công khai và không xem chị ra gì. Từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, phần ai nấy sống và chị đã chuyển về nhà mẹ ruột sinh sống hơn một năm nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc C.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Nguyễn Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/01/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng L cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Quốc V cho anh Nguyễn Quốc C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

** Bị đơn anh Nguyễn Quốc C mặc dù đã được Toà án triều tập làm việc, hoà giải, xét xử nhưng anh chí không đến toà và không có lời trình bày:*

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng L cho chị Võ Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Quốc V cho anh Nguyễn Quốc C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Quốc C và

anh C hiện cư trú tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Nguyễn Quốc C đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Quốc C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2013 tại UBND xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị H thì thấy rằng: Chị H trình bày trong thời kỳ hôn nhân, anh C ngoại tình có người phụ nữ khác và ngang nhiên công khai không xem chị ra gì. Từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay và chị đã chuyển về nhà mẹ ruột sinh sống. Trong thời gian ly thân, chị và anh anh C cũng không thăm hỏi nhau, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ chị H và anh C không còn tình cảm vợ chồng. Anh C không đến Toà án để trình bày quan điểm, ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là là cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Nguyễn Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/01/2019. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Hoàng L và yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Quốc V cho anh C nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình, cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập. Cháu Nguyễn Quốc V hiện nay đã trên 10 tuổi, có nguyện vọng sống chung với anh C nên giao cháu V cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao Nguyễn Vũ Hoàng L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Theo như chị H trình bày thì hiện nay, cả hai vợ chồng đều làm việc tại khu công nghiệp V, huyện S, thu nhập cả hai người mỗi tháng trên 8.000.000đ nên có đủ khả năng nuôi con nên không ai cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị H phải chịu án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh

Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/01/2019 cho chị Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 06/8/2013 cho anh Nguyễn Quốc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Võ Thị H trình bày không có.

2. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006903 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Dõng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Chí Thương